

Thông báo tuyển sinh đại học dành cho người nước ngoài
Học kỳ 2 năm 2025 (Nhập học tháng 9)

YOU *YU에서 할 수 있어!*
CAN DO IT
YU
CAN MAKE IT



<https://is.yu.ac.kr>

<https://is.yu.ac.kr/isen>

YU **영남대학교**
Yeungnam University

< Mục lục >

■ Lịch tuyển sinh	1
■ Cách thức tuyển sinh	1
■ Các ngành tuyển sinh(tân sinh viên)	2
■ Các ngành tuyển sinh(sinh viên liên thông)	3
■ Thủ tục nhập học và phí tuyển sinh	4
■ Điều kiện ứng tuyển	5
■ Tuyển sinh nhập học dự bị	6
■ Kỳ thi Yu Topik học kỳ 1 năm 2025	6
■ Hồ sơ ứng tuyển(tân sinh viên)	7
■ Hồ sơ ứng tuyển(sinh viên liên thông)	8
■ Hướng dẫn nộp tác phẩm đánh giá thực hành	9
■ Học phí	10
■ Học bổng	10
■ Thông tin về ký túc xá và các vấn đề liên quan đến sinh hoạt	11
■ Những thông tin thí sinh cần lưu ý	12
■ [Phụ lục 1] Sổ hộ khẩu và giấy xác minh trình độ học vấn ...	13
■ [Phụ lục 2] Hồ sơ xác minh trình độ học vấn đối với tân sinh viên Trung Quốc	15
■ [Phụ lục 3] Hồ sơ xác minh trình độ học vấn đối với sinh viên liên thông Trung Quốc	16
■ [Mẫu đính kèm]	17

Lịch tuyển sinh

Phân loại	Đợt 1	Đợt 2	Lưu ý
Nộp hồ sơ (trực tiếp/ bưu điện)	Từ 09:00 10.03.2025 (T.2) ~ 17:00 27.03 (T.5)	Từ 09:00 11.06.2025 (T.4) ~ 17:00 02.07 (T.4)	Nộp phí tuyển sinh trong thời gian tuyển sinh
Lịch thi YU TOPIK	16:30~19:00 19.03.2025 (T.4) * Hạn cuối đăng ký: 12.03(T.4)	16:30~19:00 04.06.2025 (T.4) * Hạn cuối đăng ký: 28.05(T.4)	
Phỏng vấn tiếng Hàn	02.04.2025 (T.4)	07.07.2025 (T.2)	Thông báo riêng đến thí sinh cần phỏng vấn
Xét duyệt tác phẩm thực hành	03.04.2025 (T.5) ~ 07.04 (T.2)	07.07.2025 (T.2) ~ 09.07 (T.4)	Khoa nghệ thuật, khoa thể dục, vũ công.
Xét duyệt hồ sơ	10.04.2025 (T.5)	09.07.2025 (T.4)	
Thông báo trúng tuyển	16.04.2025 (T.4)	14.07.2025 (T.2)	Có thể xem kết quả trúng tuyển tại homepage
Đóng học phí	17.04.2025 (T.5) ~ 18.04 (T.6)	15.07.2025 (T.3) ~ 17.07 (T.5)	Thông báo riêng đến sinh viên trúng tuyển
Buổi định hướng	29.08.2025 (T.6)		
Khai giảng	01.09.2025 (T.2)		

- * Trường hợp có tuyển sinh bổ sung sẽ được thông báo trên website của phòng tuyển sinh du học sinh trường đại học Yeungnam (is.yu.ac.kc).
- * Trường hợp bất đắc dĩ khiến lịch trình bị thay đổi thì sẽ có thông báo trên website của phòng tuyển sinh du học sinh trường đại học Yeungnam (is.yu.ac.kc) và hướng dẫn tiếng từng đối tượng.
- * Tất cả hồ sơ và phí tuyển sinh phải được hoàn tất trong thời gian quy định (theo giờ Hàn Quốc).
- * Thư mời nhập học sẽ được gửi theo thứ tự kể từ sau ngày đóng học phí (17.07.2025)

Cách thức tuyển sinh

Đối tượng	Cách thức tuyển sinh	Ghi chú
Thí sinh từ tất cả các khoa và chuyên ngành	Phỏng vấn tiếng Hàn	Thí sinh thuộc đối tượng cần phỏng vấn
Thí sinh từ tất cả các khoa và chuyên ngành	Xét duyệt hồ sơ	Đánh giá về khả năng học tập và năng lực ngoại ngữ
Khoa nghệ thuật, khoa thể dục, vũ công	Xét duyệt thực hành (tác phẩm)	Nộp hồ sơ (USB hoặc portfolio) * USB: lưu thành file ảnh hoặc video * Thấy toàn thân và mặt thí sinh

* Mọi thông tin liên quan đến quá trình tuyển sinh sẽ không được tiết lộ.

Các ngành tuyển sinh(tân sinh viên)

Trường	Khoa/ Ngành học
Xã hội nhân văn	Khoa ngữ văn, Ngôn ngữ và Văn học Nhật, Ngôn ngữ và Văn học Anh, Ngôn ngữ và Văn hóa Châu Âu (Văn học Pháp, Văn hóa ngữ văn Đức), Triết học, Lịch sử học, Khoa Văn hóa nhân loại
Khoa học Tự nhiên	Khoa Toán, Khoa Thống kê, Khoa Vật lý, Khoa Hóa học, Khoa Khoa học Đời sống
Kỹ Thuật	Kỹ thuật Hệ thống Xây dựng, Kỹ thuật Môi trường, Kỹ thuật Đô thị, Kiến trúc, Cơ khí, Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu, Kỹ thuật Điện, Hóa kỹ thuật, Kỹ thuật Hệ thống Sợi
Digital Convergence	Kỹ thuật Điện tử, Khoa học Máy tính (ngành Kỹ thuật Máy tính, ngành Kỹ thuật Thông tin và Truyền thông, Phần mềm tổng hợp), Kỹ thuật Ô tô công nghệ mới, Kỹ thuật Robot, Khoa Bán dẫn Thế hệ mới
Khoa học Xã hội	Chính trị và Ngoại giao, Khoa Hành chính, Tâm lý học, Xã hội học, Truyền thông
Quản trị kinh doanh	Khoa Kinh tế - Tài chính, Quản trị kinh doanh, Khoa Thương mại, Kế toán Thuế
Khoa học Đời sống và Ứng dụng	Kinh tế Thực phẩm và Dịch vụ, Khoa học Đời sống Nông nghiệp, Khoa Kiến trúc Cảnh quan, Khoa Tài nguyên rừng, Kỹ thuật Thực phẩm, Khoa Công nghệ sinh học, Khoa Kỹ thuật Y sinh
Đời sống và con người	Khoa Môi trường Nhà ở, Thực phẩm dinh dưỡng, Khoa Giáo dục Thể chất (Chuyên ngành Giáo dục Thể chất: vũ công), Khoa Thời trang, Khoa Dịch vụ đời sống
Nghệ thuật	Khoa Hội họa, Khoa Trans-art, Thiết kế Hình ảnh, Thiết kế Công nghiệp, Thiết kế Sản phẩm đời sống, Âm nhạc (chuyên ngành Âm nhạc và sáng tác truyền thống Hàn Quốc, thanh nhạc, piano, nhạc hòa tấu)
Global Talent	Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Phát triển Quốc tế Saemaul, Giáo dục Toàn cầu (Chuyên ngành Giáo dục Ngôn ngữ Hàn Quốc quốc tế), Kinh doanh Toàn cầu, Phiên dịch và Dịch thuật Toàn cầu (Chuyên ngành Biên Phiên dịch tiếng Anh, Chuyên ngành Biên Phiên dịch tiếng Trung ứng dụng)

*** Việc nhập học sẽ bị hạn chế tùy theo quy định hay sự thay đổi của từng khoa/ ngành.**

Các ngành tuyển sinh(sinh viên liên thông)

Trường	Khoa/Ngành học	
	Liên thông từ năm 2	Liên thông từ năm 3
Xã hội Nhân văn	Khoa ngữ văn, Ngôn ngữ và Văn học Nhật, Ngôn ngữ và Văn học Anh, Ngôn ngữ và Văn hóa Châu Âu (Văn học Pháp, Văn hóa ngôn ngữ Đức), Triết học, Lịch sử học, Khoa Văn hóa nhân loại	
Khoa học Tự nhiên	Khoa Toán, Thống kê, Vật lý, Hóa học, Khoa học Đời sống	
Đại học Kỹ thuật	Kỹ thuật Hệ thống Xây dựng, Kỹ thuật Môi trường, Kỹ thuật Đô thị, Kiến trúc (Kiến trúc học, Kỹ thuật Kiến trúc, Thiết kế Kiến trúc), Cơ khí, Kỹ thuật Vật liệu Mới, Kỹ thuật Điện, Kỹ thuật Hóa học (Vật liệu Polymer và Sinh học, Kỹ thuật Hóa học Tích hợp, Hóa học Năng lượng), Kỹ thuật Hệ thống Sợi	Kỹ thuật Hệ thống Xây dựng, Kỹ thuật Môi trường, Kỹ thuật Đô thị, Kiến trúc (Kiến trúc học, Kỹ thuật Kiến trúc, Thiết kế Kiến trúc), Cơ khí (Chuyên ngành Cơ khí), Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu, Kỹ thuật Điện, Hóa kỹ thuật (Nguyên liệu cao phân tử Bio, hệ thống hóa kỹ thuật, hóa kỹ thuật tổng hợp, hóa năng lượng), Kỹ thuật Hệ thống Sợi
Đại học Cơ khí và CNTT		Kỹ thuật Máy tính
Digital Convergence	Kỹ thuật Điện tử, Khoa học Máy tính (Kỹ thuật Máy tính, Kỹ thuật Thông tin và Truyền thông, Tích hợp Phần mềm), Kỹ thuật Ô tô Tương lai, Kỹ thuật Robot,	Kỹ thuật Điện tử, Kỹ thuật Ô tô công nghệ mới, Kỹ thuật Robot
Khoa học Xã hội	Chính trị Ngoại giao, Khoa Hành chính, Tâm lý học, Xã hội học, Truyền thông	
Quản trị Kinh doanh	Khoa Kinh tế - Tài chính, Quản trị kinh doanh, Khoa Thương mại, Khoa Kế toán	
ĐH Khoa học ứng dụng sinh học	Kinh tế Thực phẩm và Dịch vụ, Khoa học Đời sống Nông nghiệp, Khoa Kiến trúc Cảnh quan, Khoa Tài nguyên rừng, Kỹ thuật Thực phẩm, Khoa Công nghệ sinh học, Khoa Kỹ thuật Y sinh	
Đại học Khoa học đời sống	Khoa học Môi trường Nhà ở, Dinh dưỡng và Thực phẩm, Khoa Giáo dục Thể chất (Chuyên ngành Thể chất, Chuyên ngành Múa), Khoa Thời trang, Khoa Dịch vụ Nhân sinh	
Đại học Nghệ thuật	Ngành Hội họa, Nghệ thuật Truyền thông, Thiết kế Đồ họa, Thiết kế Công nghiệp, Thiết kế Sản phẩm Sinh hoạt, Khoa Âm nhạc (Âm nhạc Truyền thống và Sáng tác, Thanh nhạc, Piano, Nhạc cụ Dàn nhạc)	
Đại học Nhân tài Toàn cầu	-	Khoa Global([Du học sinh nước ngoài]Ngành Biên phiên dịch tiếng Hàn(Du lịch thương mại))
	-	Khoa Global([Du học sinh nước ngoài]Ngành phát triển quốc tế Saemaul): Ngạch tiếng Anh *Chỉ sinh viên đang theo học tại các trường đại học có ký kết hợp tác liên quan mới có thể đăng ký, và quy trình tuyển sinh được thực hiện theo thỏa thuận
	-	Khoa Global([Du học sinh nước ngoài]Ngành kỹ thuật máy tính): Ngạch tiếng Anh *Chỉ sinh viên đang theo học tại các trường đại học có ký kết hợp tác liên quan mới có thể đăng ký, và quy trình tuyển sinh được thực hiện theo thỏa thuận
		Ngành Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Ngành Phát triển Quốc tế và Saemaul, Khoa Giáo dục Toàn cầu (Chuyên ngành Giáo dục Tiếng Hàn Quốc tế), Kinh doanh Toàn cầu, Biên Phiên dịch Toàn cầu (Biên Phiên dịch Tiếng Anh, Biên Phiên dịch Tiếng Trung ứng dụng)

* Việc nhập học sẽ bị hạn chế tùy theo quy định hay sự thay đổi của từng khoa/ ngành.

Thủ tục nhập học và phí ứng tuyển



Phân loại		Nội dung	Ghi chú	
Phí đăng ký nhập học	Phí tuyển sinh	100.000kw (hoặc 100usd)		
	Thời hạn đóng tiền	Đợt 1: 17:00 27.03.2025 (T.5) Đợt 2: 17:00 02.07.2025 (T.6)		
	Cách đóng tiền	Trong nước (HQ)	Chuyển khoản (người chuyển: Họ tên thí sinh)	IM Bank (ngân hàng Daegu) 91000-1127-3020 Người nhận: 영남대학교총장 (hiệu trưởng trường ĐH Yeungnam)
		Nước ngoài	Chuyển tiền ngoại tệ (gửi xác nhận chuyển tiền)	Gửi đến email: yuiss@ynu.ac.kr

- ※ Trường hợp không nộp phí tuyển sinh, hồ sơ sẽ bị hủy.
- ※ Trong thời gian nhận hồ sơ, thí sinh có thể hủy ứng tuyển, phí ứng tuyển được hoàn toàn bộ.
- ※ Không thể hủy ứng tuyển khi thời gian nhận hồ sơ đã kết thúc và sẽ không được hoàn lại phí.
- ※ Thí sinh không đáp ứng đủ yêu cầu do không nộp đủ tài liệu sẽ bị loại và không được hoàn lại phí.

[Thông tin tài khoản chuyển tiền ngoại tệ]

Ngân hàng	Tên ngân hàng	IM BANK(DAEGU BANK)(Yeungnam University Branch)
	Địa chỉ	2310 Dalgubeol-daero, Suseong-gu, Daegu 42123, Republic of Korea
Người nhận	Tên người nhận	YEUNGNAM UNIVERSITY
	Địa chỉ	280 Daehak-ro, Gyeongsan, Gyeongbuk 38541, Republic of Korea
Số tài khoản ngân hàng		9100011273020
Mã ngân hàng (swift code)		DAEBKR22

[Hoàn lại phí ứng tuyển]

1. Căn cứ luật giáo dục phổ thông, trường hợp phát sinh hoạt chênh lệch giữa thu - chi liên quan đến tuyển sinh thì, khoản phí hoàn sẽ tương ứng tỉ lệ với phí xét tuyển đã nộp.
2. Phí tuyển sinh được hoàn sẽ bị trừ phí chuyển tiền trong trường hợp sử dụng dịch vụ chuyển tiền ngân hàng. Trường hợp phí chuyển tiền qua dịch vụ ngân hàng vượt số tiền ứng tuyển được hoàn thì tiền ứng tuyển sẽ ko được xử lý hoàn lại

Điều kiện ứng tuyển

Phân loại	Điều kiện ứng tuyển	
Điều kiện về quốc tịch	<ul style="list-style-type: none"> * Cả bố và mẹ đều là người ngoại quốc: - Cả thí sinh và bố mẹ đều có quốc tịch nước ngoài trước khi vào cấp 3 - Trường hợp có 2 quốc tịch, sẽ được công nhận nếu trước khi vào học cấp 3 cả thí sinh và bố mẹ đều không còn quốc tịch Hàn Quốc. - Không thể nộp hồ sơ nếu bố, mẹ hoặc thí sinh có quốc tịch Hàn Quốc. - Không thể nộp hồ sơ nếu thí sinh có 2 quốc tịch Việt - Hàn. 	
Điều kiện học lực	Tân sinh viên	* Học sinh tốt nghiệp (dự kiến) đã hoàn thành chương trình giảng dạy tương đương bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trong và ngoài nước
	Sinh viên liên thông	Năm 2
	Sinh viên liên thông	Năm 3
Yêu cầu về khả năng ngoại ngữ	Tân sinh viên	<ul style="list-style-type: none"> * Đối tượng đáp ứng một trong các yêu cầu 'A-H' dưới đây A. Có chứng chỉ TOPIK (PBT/IBT) cấp 3 trở lên B. Đạt điểm từ cấp 3 trở lên tại Học viện Sejong (SKA) C. Hoàn thành khóa học từ trung cấp trở lên tại Học viện Sejong D. Vượt qua kỳ thi Năng lực tiếng Hàn do trường ĐH Yeungnam tổ chức (YU TOPIK) vào học kỳ 1 năm 2025. E. Hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) khóa học cấp 3 tại Viện Giáo dục tiếng Hàn trường Đại học Yeungnam. F. Hoàn thành khóa học tiếng Hàn cấp 3 trở lên tại các Viện Giáo dục tiếng Hàn thuộc các trường Đại học trong nước (ngoài Đại học Yeungnam) và đậu kỳ xét tuyển năng lực tiếng Hàn. G. Tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) THPT với chương trình giảng dạy bằng tiếng Hàn trong nước. H. Hoàn thành cấp 3 Chương trình Hội nhập Xã hội hoặc đạt trên 61 điểm trong bài kiểm tra đầu vào.
	Sinh viên liên thông	<ul style="list-style-type: none"> * Đối tượng đáp ứng một trong các yêu cầu 'A-H' dưới đây A. Có chứng chỉ TOPIK (PBT/IBT) cấp 3 trở lên B. Đạt điểm từ cấp 3 trở lên tại Học viện Sejong (SKA) C. Hoàn thành khóa học từ trung cấp trở lên tại Học viện Sejong D. Vượt qua kỳ thi Năng lực tiếng Hàn do trường ĐH Yeungnam tổ chức (YU TOPIK) vào học kỳ 1 năm 2025. E. Hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) khóa học cấp 4 tại Viện Giáo dục tiếng Hàn trường Đại học Yeungnam. F. Hoàn thành khóa học tiếng Hàn cấp 4 trở lên tại các Viện Giáo dục tiếng Hàn thuộc các trường Đại học trong nước (ngoài Đại học Yeungnam) và đậu kỳ xét tuyển năng lực tiếng Hàn. G. Tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) THPT với chương trình giảng dạy bằng tiếng Hàn trong nước. H. Hoàn thành cấp 4 Chương trình Hội nhập Xã hội hoặc đạt trên 81 điểm trong bài kiểm tra đầu vào.

- * Trong tất cả các quy trình xét duyệt trên, các bài kiểm tra trình độ ở nước ngoài, học tại nhà, học trên mạng, v.v. đều không được công nhận.
- * 'Hoàn thành' đề cập đến việc đạt được số tín chỉ và điểm nhất định tương ứng với tiêu chí hoàn thành được quy định trong quy của trường đã học. Việc hoàn thành phải được xác nhận với trường đại học cũ trước khi ứng tuyển. Bất kể trước hay sau khi nhập học, nếu kết quả kiểm tra lý lịch học tập cuối cùng cho thấy thí sinh chưa hoàn thành khóa học, việc trúng tuyển và nhập học sẽ bị hủy bỏ.
- * Thời hạn hiệu lực của TOPIK và SKA chỉ được chấp nhận sau ngày bắt đầu nhận hồ sơ ứng tuyển.

Xét tuyển nhập học dự bị

Đối tượng	Điều kiện ứng tuyển
Tân sinh viên, sinh viên liên thông	<ul style="list-style-type: none"> * Thí sinh không đủ điều kiện về yêu cầu tiếng Hàn (Topik,..) có thể nhập học dự bị nếu muốn. * Tuy nhiên, thí sinh đỗ nhập học dự bị sẽ phải hoàn thành khóa học tiếng Hàn trong vòng ít nhất là 6 tháng tại Viện Hàn ngữ của trường ĐH Yeungnam. Trường hợp, thí sinh không lưu trú tại Hàn, có thể hoàn thành khóa học tiếng Hàn tại những viện tiếng được trường ĐH Yeungnam công nhận. Thí sinh có thể nhập học kỳ học sau đó nếu đạt tiêu chí ngoại ngữ trong thông báo tuyển sinh đại học. * Thí sinh đỗ nhập học dự bị có thể đổi tư sách lưu trú visa du học(D-2) khi nhập học đại học * Trường hợp không thể gia hạn visa hoặc trượt visa thì tư cách nhập học có thể sẽ bị hủy. * Những thí sinh trúng tuyển sẽ được công nhận với tư cách dự bị trong thời hạn 1 năm.

Kỳ thi YU TOPIK học kỳ 1 năm 2025

1. YU TOPIK là gì: Là kỳ thi kiểm tra trình độ tiếng Hàn do Viện Hàn ngữ thuộc trường Đại học Yeungnam thực hiện
2. Thông báo kết quả và áp dụng: Thông báo sẽ được đưa ra dưới dạng đạt/không đạt. Thí sinh đạt sẽ được công nhận là đã đáp ứng tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn trong kỳ tuyển sinh học kỳ 1 của năm 2025.
3. Đối tượng: Du học sinh người nước ngoài
4. Lệ phí thi: 55.000 won
5. Lịch thi:

Đợt	Thời gian đăng ký	Lịch thi	Địa điểm thi		Cách đăng ký
Đợt1	05.03.2025 (T.4) ~ 12.03 (T.4)	19.03.2025 (T.4) 16:30 ~ 19:00	Trong nước	Tòa quan hệ quốc tế trường ĐH Yeungnam	Đăng ký trực tiếp
			Nước ngoài	Địa điểm thi liên kết với trường	Tham khảo homepage: is.yu.ac.kr
Đợt2	14.05.2025 (T.4) ~ 28.05 (T.4)	04.06.2025 (T.4) 16:30 ~ 19:00	Trong nước	Tòa quan hệ quốc tế trường ĐH Yeungnam	Đăng ký trực tiếp
			Nước ngoài	Địa điểm thi liên kết với trường	Tham khảo homepage: is.yu.ac.kr

- * YU TOPIK chỉ được áp dụng một lần khi nhập học vào trường Đại học Yeungnam và không được áp dụng vào điều kiện tốt nghiệp.
- * YU TOPIK có thể có kỳ thi bổ sung, tham khảo website của Phòng tuyển sinh du học sinh ĐH Yeungnam (is.yu.ac.kr)
- * Địa điểm thi YU TOPIK ở nước ngoài và phương thức đăng ký liên hệ: mskim@yu.ac.kr, hoặc Tiếng Trung: lifeng@yu.ac.kr, Tiếng Việt: bluediamand@ynu.ac.kr
- * Nộp hồ sơ trực tiếp tại: Phòng 210, tầng 2, tòa Quan hệ Quốc tế (국제교류센터), trường ĐH Yeungnam.

Hồ sơ ứng tuyển(tân sinh viên)

Stt	Hồ sơ ứng tuyển		Loại hồ sơ	Nơi lưu trữ	
				VN	HQ
1	Đơn ứng tuyển	* Đơn đăng ký nhập học, giới thiệu bản thân và kế hoạch học tập, Bản cam kết đồng ý sử dụng thông tin cá nhân(dán ảnh 3.5*4.5cm, xem mẫu đơn ở trang 18)	Bản gốc	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	Giấy khai sinh	* Không phải quốc tịch Trung Quốc: Giấy khai sinh	Bản gốc (dịch thuật công chứng)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
		* Quốc tịch Trung Quốc: chọn 1 trong những giấy tờ sau: - Giấy chứng nhận quan hệ gia đình - Sổ hộ khẩu (khi học sinh và phụ huynh chưa tách hộ khẩu) *Nếu bố mẹ ly hôn, qua đời, tái hôn, mẹ đơn thân, v.v... phải nộp giấy chứng nhận của các cơ quan có thẩm quyền.			
3	Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (hoặc tạm thời)	* Nộp giấy tốt nghiệp THPT gốc nếu tốt nghiệp cấp 3 tại Hàn	Bản gốc (dịch thuật công chứng)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
		* Tốt nghiệp THPT từ các quốc gia khác không phải Trung Quốc: Chứng nhận Apostille hoặc Đại sứ quán(ĐSQ Hàn Quốc tại Việt Nam hoặc Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc)			
		* Nếu tốt nghiệp THPT tại Trung Quốc: nộp chứng chỉ tốt nghiệp online (tiếng Anh) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp do trường cấp (chứng nhận Apostille hoặc lãnh sự quán)			
4	Học bạ THPT	* Nộp bản gốc nếu tốt nghiệp THPT tại Hàn	Bản gốc (dịch thuật công chứng)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
		* Nộp bản photo có công chứng Đại sứ quán (chứng nhận Apostille) nếu tốt nghiệp ở nước ngoài			
5	Tài liệu thực hành	* Đối với thí sinh ứng tuyển vào các khoa Nghệ thuật và Khoa Giáo dục Thể chất (Chuyên ngành Giáo dục Thể chất, Chuyên ngành vũ công). *Quay video toàn thân sau phần giới thiệu bản thân có mặt của thí sinh	USB, portfolio	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6	Trình độ tiếng Hàn	* Giấy chứng nhận năng lực ngôn ngữ hoặc giấy tờ xác nhận hoàn thành khóa học (tham khảo trang 5) * Không áp dụng cho trường hợp xét tuyển dự bị	Bản photo	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
7	Hộ chiếu	Hộ chiếu của thí sinh	Bản photo	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8	Thẻ ngoại kiều	Bản photo mặt trước và sau với trường hợp đang lưu trú tại Hàn	Bản photo	X	<input type="radio"/>
9	Khác	Tài liệu liên quan đến thành tích hoặc chuyên ngành (với những thí sinh cần có). Vd: Nhật ký sinh hoạt, điểm tốt nghiệp, điểm KaoKao (TQ), hoạt động tình nguyện v.v,...	Bản photo	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

* Hồ sơ phải được dịch sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh và công chứng.

K H A C	Chứng minh tài chính (CMTC)	<ul style="list-style-type: none"> Số ngân hàng trên 12.000usd (hoặc 16 triệu won hoặc 100.000RMB) Trường hợp đang cư trú tại Hàn (có thẻ ngoại kiều) thì CMTC do bản thân đứng tên. Kiểm tra và nộp CMTC đúng tiêu chí sau khi trúng tuyển để tránh mọi vấn đề về visa. Các tài liệu chứng minh khả năng tài chính cần thiết để được cấp visa D-2 sẽ được thông báo riêng theo sau khi có thông báo trúng tuyển 	Bản photo	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
------------------	-----------------------------	--	-----------	-----------------------	-----------------------

Hồ sơ ứng tuyển(sinh viên liên thông)

Stt	Hồ sơ ứng tuyển		Loại hồ sơ	Nơi lưu trú	
				VN	HQ
1	Đơn ứng tuyển	* Đơn đăng ký nhập học, giới thiệu bản thân và kế hoạch học tập, Bản cam kết đồng ý sử dụng thông tin cá nhân(dán ảnh 3.5*4.5cm, xem mẫu đơn ở trang 21)	Bản gốc	○	○
2	Giấy khai sinh	* Không phải quốc tịch Trung Quốc: Giấy khai sinh * Quốc tịch Trung Quốc: chọn 1 trong những giấy tờ sau: - Giấy chứng nhận quan hệ gia đình - Sổ hộ khẩu (khi học sinh và phụ huynh chưa tách hộ khẩu) *Nếu bố mẹ ly hôn, qua đời, tái hôn, mẹ đơn thân, v.v... phải nộp giấy chứng nhận của các cơ quan có thẩm quyền.	Bản gốc (dịch thuật công chứng)	○	○
3	Giấy chứng nhận tốt nghiệp (dự kiến) của trường ĐH trước	* Nộp giấy tốt nghiệp (dự kiến) gốc nếu tốt nghiệp tại Hàn * Tốt nghiệp từ các trường tại các quốc gia khác không phải Trung Quốc: Chứng nhận Apostille hoặc Đại sứ quán(ĐSQ Hàn Quốc tại Việt Nam hoặc Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc) * Nếu tốt nghiệp ĐH tại TQ: nộp chứng chỉ tốt nghiệp online (tiếng Anh) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp do trường cấp (chứng nhận Apostille hoặc lãnh sự quán) * Đang theo học Đại học hệ chính quy 4 năm: Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT * Tham khảo yêu cầu giấy chứng nhận tốt nghiệp đối với sinh viên mới nhập học	Bản gốc (dịch thuật công chứng)	○	○
4	Bảng điểm ở trường ĐH cũ	* Nộp bản gốc nếu tốt nghiệp ĐH tại Hàn * Nộp bản photo có công chứng Đại sứ quán (chứng nhận Apostille) nếu tốt nghiệp ở nước ngoài	Bản gốc (dịch thuật công chứng)	○	○
5	Tín chỉ	* Nộp tài liệu về số tín chỉ đã đạt được ở trường trước	Bản gốc	○	○
6	Tài liệu thực hành	* Đối với thí sinh ứng tuyển vào các khoa Nghệ thuật và Khoa Giáo dục Thể chất (Chuyên ngành Giáo dục Thể chất, Chuyên ngành múa). *Quay video toàn thân sau phần giới thiệu bản thân (phải thấy mặt)	USB, portfolio	○	○
7	Trình độ tiếng Hàn	* Giấy chứng nhận năng lực ngôn ngữ hoặc giấy tờ xác nhận hoàn thành khóa học (tham khảo trang 5) * Không áp dụng cho trường hợp xét tuyển dự bị	Bản photo	○	○
8	Hộ chiếu	* Hộ chiếu của bản thân	Bản photo	○	○
9	Thẻ ngoại kiều	* Bản photo mặt trước và sau với trường hợp đang lưu trú tại Hàn	Bản photo	X	○
10	Khác	* Tài liệu liên quan đến thành tích hoặc chuyên ngành (với những thí sinh cần có). Vd: Nhật ký sinh hoạt, điểm tốt nghiệp, điểm KaoKao (TQ), hoạt động tình nguyện v.v....	Bản photo	○	○

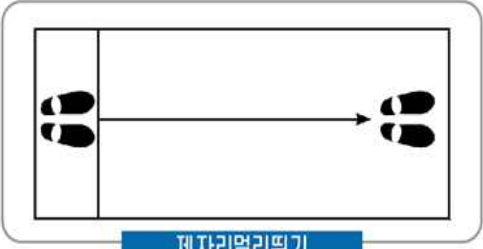
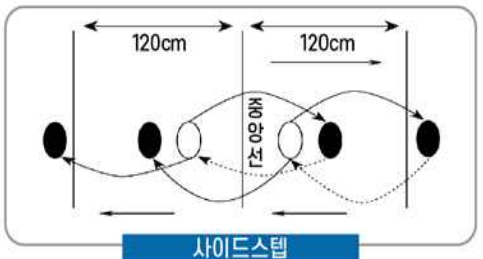
* Hồ sơ phải được dịch sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh và công chứng.

K H A C	Chứng minh tài chính (CMTC)	* Số ngân hàng trên 12.000usd(hoặc 16 triệu won hoặc 100.000RMB) ➢ Trường hợp đang cư trú tại Hàn (có thẻ ngoại kiều) thì CMTC do bản thân đứng tên. ➢ Kiểm tra và nộp CMTC đúng tiêu chí sau khi trúng tuyển để tránh mọi vấn đề về visa. ➢ Các tài liệu chứng minh khả năng tài chính cần thiết để được cấp visa D-2 sẽ được thông báo riêng sau khi có thông báo trúng tuyển	Bản gốc	○	○
----------------------------	-----------------------------	--	---------	---	---

Tác phẩm/tài liệu đối với những ngành học có thực hành

Trường	Khoa/ Ngành học	Hình thức nộp
Nghệ thuật	Ngành Hội họa	Portfolio ảnh tác phẩm
	Ngành Nghệ thuật Truyền thông	Video hoặc Portfolio Ảnh Tác phẩm
	Thiết kế Thị giác	Portfolio ảnh tác phẩm
	Thiết kế Công nghiệp	Portfolio ảnh tác phẩm
	Thiết kế Sản phẩm Sinh hoạt	Portfolio ảnh tác phẩm
	Âm nhạc Truyền thông Hàn Quốc và Sáng tác	Video Biểu diễn
	Thanh nhạc	Video Thanh nhạc
	Piano	Video Biểu diễn
	Dàn nhạc Giao hưởng	Video Biểu diễn
Khoa học và Đời sống	Giáo dục thể chất	Video Thực hành (*Tham khảo các môn học thực hành, nội dung và phương pháp đánh giá)
	Chuyên ngành múa	Video Biểu diễn (Múa Hiện đại, Ba lê, Múa Ứng dụng)

[Nội dung môn thực hành của ngành Giáo dục thể chất]

Môn thực hành	Nội dung và phương pháp đánh giá	Thông số thực tế và minh họa của địa điểm thực hành
Nhảy xa tại chỗ (không mang giày nhọn)	<ul style="list-style-type: none"> * Đứng sau vạch xuất phát, 2 chân song song * Nhảy đồng thời bằng cả 2 chân * Điểm tiếp đất được tính ở điểm gần vạch xuất phát * Thi 2 lần và lấy điểm lần thi cao nhất * Sẽ tính là phạm lỗi nếu di chuyển về vạch xuất phát sau khi vừa nhảy xong hoặc 1 phần cơ thể chạm vào bên ngoài khu vực thi * Sẽ bị đánh giá điểm tối thiểu nếu phạm lỗi 2 lần * Đo lường kết quả bằng cảm biến điện từ 	
Môn nhảy bên	<ul style="list-style-type: none"> * Chuẩn bị tư thế sẵn sàng bằng cách đặt một chân lên mỗi bên của vạch trung gian, tính số lần thí sinh vượt qua vạch trung gian bao gồm cả vạch trung gian trong 20s. 	

Học phí

Khoa/ngành	Học kỳ đầu tiên	Học kỳ thứ 2 trở đi
Nhân văn và Xã hội	3,592,400 won	3,450,000 won
Toán học và Thống kê	4,282,400 won	4,140,000 won
Dịch vụ Và Đời sống	4,287,400 won	4,145,000 won
Khoa học Tự nhiên, Thể dục Thể thao, và Kỹ thuật.	4,968,400 won	4,826,000 won
Ngành Bán dẫn Thế hệ Mới	5,472,400 won	5,330,000 won
Nghệ thuật và Giải trí	5,488,400 won	5,346,000 won

* Khung học phí sau khi tăng năm học 2025.

1) In phiếu trúng tuyển và giấy báo nộp học phí: tham khảo hướng dẫn trên homepage văn phòng quốc tế trường Đại học Yeungnam (is.yu.ac.kr) và nộp học phí theo số tài khoản được chỉ định trên giấy báo học phí.

[Thông tin tài khoản chuyển tiền ngoại tệ]

Ngân hàng	Tên ngân hàng	IM BANK(DAEGU BANK)(Yeungnam University Branch)
	Địa chỉ	2310 Dalgubeol-daero, Suseong-gu, Daegu 42123, Republic of Korea
Người nhận	Tên người nhận	YEUNGNAM UNIVERSITY
	Địa chỉ	280 Daehak-ro, Gyeongsan, Gyeongbuk 38541, Republic of Korea
Số tài khoản ngân hàng		9100019983684
Mã ngân hàng (swift code)		DAEBKR22

* Chuyển tiền dưới tên thí sinh ứng tuyển.

2) Khi chuyển học phí từ nước ngoài, phải gửi xác nhận chuyển tiền do ngân hàng nước ngoài cấp qua email (yuiss@ynu.ac.kr) trong thời gian đăng ký.

Học bổng

Loại học bổng	Nội dung học bổng	Điều kiện		
		Trình độ tiếng Hàn	Điểm học kỳ trước	
Tân sinh viên	Học bổng 1	Miễn 100% học phí	Sinh viên có topik (PBT/IBT) 5 trở lên	-
	Học bổng 2	Giảm 70% học phí	Sinh viên có topik 4 (PBT/IBT) trở lên	-
	Học bổng 3	Giảm 50% học phí	Sinh viên có trình độ tiếng Hàn nhất định ngoài yêu cầu của học bổng 1 và 2 (*)	-
Sinh viên đang học	Học bổng 1	Miễn 100% học phí	Sinh viên có topik 4 (PBT/IBT) trở lên	4.3이상
	Học bổng 2	Giảm 70% học phí	Sinh viên có topik 4 (PBT/IBT) trở lên	4.0이상
	Học bổng 3	Giảm 50% học phí	Sinh viên có topik 3 (PBT/IBT) trở lên	3.0이상
	Học bổng 4	Giảm 30% học phí		2.5이상

* Hoàn thành khóa học cao cấp trở lên tại Học viên Sejong, hoặc hoàn thành cấp 4 của Chương trình Hội nhập Xã hội của Bộ Tư pháp hoặc đạt trên 81 điểm trong bài kiểm tra đầu vào.

* Học bổng dành cho du học sinh thuộc ngành đào tạo bằng tiếng Anh dựa theo tiêu chí riêng

Thông tin về ký túc xá và các vấn đề liên quan đến sinh hoạt

1. Ký túc xá

A. Chi phí tiêu chuẩn cho 6 tháng tại Gyeongbuk Global Exchange Center (Bảng dưới dựa trên học kỳ 2 năm 2024. Phí ký túc xá và các thông tin liên quan có thể thay đổi)

	Phí ký túc	Tiền cọc	Tiền ăn (không bắt buộc)	Ghi chú
Phòng 2 người	1,518,000 kw (253,000kw/tháng)	100,000kw (trả 1 lần)	3 bữa: 1,384,000kw (298 bữa) 2 bữa: 1,044,000kw (196bữa)	Tiện nghi, vật dụng sẵn có: nhà vệ sinh, giường, tủ quần áo, ghế, điều hòa, nhà bếp mỗi tầng.

B. Trang web Gyeongbuk Global Exchange Center: <http://gcec.happydorm.or.kr>

C. Trong học kỳ sẽ được cung cấp các bữa ăn bao gồm cuối tuần, trong kỳ nghỉ sẽ phát sinh thêm chi phí. (nếu ký túc xá Global hết phòng có thể chuyển sang ký túc khác)

2. Tân sinh viên/ liên thông có topik cấp 2 trở xuống phải tham gia lớp học tiếng Hàn (bắt buộc).

- Sinh viên không có topik hoặc topik cấp 2 trở xuống phải tham gia lớp đào tạo tiếng Hàn trong vòng 300 giờ, nội dung cụ thể sẽ được thông báo sau.

3. Sinh viên năm nhất phải hoàn thành chương trình giáo dục cơ bản (bắt buộc)

1. Sinh viên được nhận vào trường ĐH Yeungnam qua quy trình tuyển sinh sinh viên quốc tế phải hoàn thành các học phần đại cương do khoa chỉ định và các học phần đại cương chỉ định cơ bản dành cho du học sinh.

2. Liên hệ: Văn phòng hành chính Trường nhân tài Toàn cầu (053-810-7803, 7806)

* Đối tượng đã hoàn thành chương trình học tương ứng hệ tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông tại Hàn không thuộc đối tượng phải hoàn thành các học phần đại cương năm 1 dành cho du học sinh.

4. Trang web bảo hiểm bắt buộc: <https://www.nhis.or.kr/nhis/index.do>

A. Từ tháng 3 năm 2021, sinh viên quốc tế cũng như những người ngoại quốc tại Hàn sẽ phải đóng bảo hiểm Kukmin như một nghĩa vụ (chi phí khoảng 60.000kw/tháng).

B. Sinh viên nhập học tại trường ĐH Yeungnam có nghĩa vụ đóng bảo hiểm du học sinh (phí bảo hiểm trên dưới 120.000kw) sẽ được hướng dẫn cụ thể trong buổi định hướng.

C. Những sinh viên tham gia các loại bảo hiểm khác phải nộp giấy xác nhận vào buổi định hướng.

5. Cấp thẻ ngoại kiều

A. Sinh viên đang lưu trú tại Hàn: đăng ký đổi visa D-2 sau khi có thông báo trúng tuyển.
* Liên hệ đến văn phòng quan hệ quốc tế nếu có ý định xuất cảnh khi sau thời gian thông báo trúng tuyển.

B. Sinh viên lưu trú ở nước ngoài:

- Hồ sơ xin visa (được thông báo cho người trúng tuyển): Thư nhập học, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của trường ĐH Yeungnam, giấy chứng nhận đã nộp học phí.

- Xin cấp visa: Nộp hồ sơ do trường ĐH Yeungnam cấp và các giấy tờ bổ sung (thí sinh trúng tuyển chuẩn bị) do Đại sứ quán (Lãnh sự quán) Hàn Quốc ở Việt Nam yêu cầu, tại ĐSQ Hàn Quốc tại Việt Nam.

- Các giấy tờ bổ sung cần để xin visa do ĐH Yeungnam cấp có thể khác nhau tùy vào ĐSQ Hàn Quốc tại mỗi quốc gia, thí sinh trúng tuyển cần tìm hiểu kỹ để không xảy ra vấn đề về visa.

6. Điều kiện tốt nghiệp

A. Sinh viên quốc tế phải đạt chứng chỉ TOPIK cấp 4 trở lên (nộp chứng chỉ cho phòng du học sinh) thì mới có thể tốt nghiệp.

B. Các Khoa: Nghệ thuật, Giáo dục Thể chất, Hóa học, Kỹ thuật Môi trường, Cơ khí, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật Điện tử, Kỹ thuật Máy tính, Kỹ thuật Thông tin và Truyền thông, Kỹ thuật Oto công nghệ mới, Khoa Robot và kỹ thuật Cơ khí, Công nghệ Sinh học, Thực phẩm và Dinh dưỡng, Khoa Thời trang, Kiến trúc có thể tốt nghiệp nếu có TOPIK cấp 3 trở lên.

C. Mỗi khoa sẽ có yêu sự khác nhau về yêu cầu về tin chỉ tốt nghiệp và các yêu cầu khác, sinh viên cần liên hệ văn phòng khoa để biết rõ hơn.

Những lưu ý thí sinh

01. Về nguyên tắc tất cả giấy tờ phải được nộp bằng bản gốc, nhưng trường hợp không thể nộp bản gốc thì trước thời hạn đăng ký cuối cùng, thí sinh trúng tuyển phải nộp bản gốc cho văn phòng du học sinh.
02. Đối với các giấy tờ không phải tiếng Anh hoặc tiếng Hàn, cần nộp bản dịch thuật công chứng (VD: Giấy chứng nhận tốt nghiệp, Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa học, Bảng điểm, Giấy xác nhận quan hệ gia đình v.v)
03. Đối với các giấy tờ không được dịch thuật qua các cơ quan có thẩm quyền, phải nộp kèm bản xác nhận dịch thuật. Tham khảo mẫu của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Tư pháp Hàn Quốc (Trang 25 của hướng dẫn tuyển sinh).
04. Trường hợp thí sinh nộp giấy chứng nhận dự bị tốt nghiệp mà trúng tuyển phải nộp bằng tốt nghiệp trước khi nhập học cho phòng tuyển sinh du học sinh.
05. Sau khi trúng tuyển, trường sẽ tiến hành xác thực học lực tại trường thí sinh tốt nghiệp cuối cùng trước đó dựa trên Đơn đồng ý xác thực học lực mà thí sinh đã nộp, nếu không có phản hồi, kết quả trúng tuyển có thể bị hủy.
06. Có thể bổ sung giấy tờ trong trường hợp thiếu (bản gốc và bản công chứng) hoặc khi cần xác minh tính xác thực.
07. Thí sinh sẽ chịu mọi trách nhiệm do lỗi chính tả, thiếu thông tin, không thể đọc hiểu được do lỗi sai khi viết đơn xin nhập học hay trong hồ sơ và không thể thay đổi khi hồ sơ đã được nộp.
08. Nếu phát hiện hồ sơ là sai sự thật hoặc có hành vi gian lận, thí sinh trúng tuyển sẽ bị loại, kể cả sau khi nhập học nếu phát hiện thì sẽ bị đuổi học.
09. Trường hợp đổi tên khiến tên trên mỗi hồ sơ khác nhau, thí sinh cần nộp giấy chứng nhận là cùng một người do cơ quan có thẩm quyền cấp.
10. **Cấm đăng ký kép:** sau khi trúng tuyển và đã hoàn tất mọi thủ tục thì thí sinh không thể nộp đơn và trường ĐH khác hoặc nộp đơn ứng tuyển vào kỳ thi tuyển khác của ĐH Yeungnam. Trường hợp vi phạm **có thể bị hủy kết quả đỗ và tư cách nhập học vào các khoa/ ngành**
11. **Từ bỏ nhập học:** Trường hợp muốn từ bỏ nhập học sẽ phải đến trực tiếp văn phòng du học sinh để viết 'đơn xin từ bỏ nhập học' trong tháng 8 năm 2025. Sau ngày khai giảng(01/09/2025) nếu muốn từ bỏ nhập học sẽ phải tuân theo quy định hoàn tiền học phí của trường ĐH Yeungnam.
12. Nếu không thể nhập học trước 1/4 thời gian học của học kỳ 1 năm 2025, thí sinh có thể bị hủy tư cách nhập học.
13. Phải ghi rõ thông tin liên hệ có thể liên lạc trong thời gian tuyển sinh và nếu có thay đổi thì phải báo cho phòng tuyển sinh du học sinh. Mọi vấn đề xảy ra do sai thông tin liên hệ hoặc do không thể liên lạc thì thí sinh sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
Thông tin liên hệ: +82-(0)53-810-7992, 7884(tiếng Trung/ tiếng Hàn), 7882 (tiếng Việt), 7992 (tiếng Anh)
14. **Tất cả các hồ sơ đã nộp sẽ không được trả lại, vì vậy thí sinh nên chuẩn bị thêm nếu sau này muốn xin visa.**

[Phụ lục 1] Sổ hộ khẩu và giấy xác minh trình độ học vấn

■ Giấy chứng minh quan hệ gia đình (nguồn: Quy định quản lý cư trú của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh)

Trung Quốc	Bản dịch công chứng của hộ khẩu và giấy chứng nhận thân nhân	Pakistan	Family Certificate
Philippines	Family Census	Sri Lanka	Pawla Certificate
Indonesia	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình (Kartu Keluarga)	Myanmar	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình (Ingtaung Su Saein)
Bangladesh	Jomma Kagoj hoặc Jomma Certificate	Nepal	Janmadharda
Việt Nam	Sổ hộ khẩu hoặc giấy Xác nhận thông tin cư trú	Kyrgyzstan, Kazakhstan, Uzbekistan, Ukraine, Thái Lan	Giấy khai sinh
Mông Cổ	Giấy chứng nhận quan hệ thân nhân		

- Nộp giấy tờ chứng minh học lực ở nước ngoài: Thí sinh phải nộp giấy tờ chứng minh tốt nghiệp và bảng điểm (hoặc giấy xác nhận đang theo học) do trường THPT cấp sau khi công chứng theo cách A-C, trường hợp không thể nộp trong thời hạn vì lý do bất khả kháng, thí sinh phải báo cho phòng du học sinh:
 - A. Giấy tốt nghiệp hoặc học bạ được xác nhận Apostille
 - B. Giấy tốt nghiệp hoặc học bạ được công chứng đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam
 - C. Trung Quốc: báo cáo chứng nhận bằng cấp do Trung tâm Chứng nhận Bằng cấp hoặc Bộ giáo dục công bố (<http://www.chsi.com.cn>).
- Công ước Apostille:
 - D. Bãi bỏ yêu cầu hợp pháp hóa giấy tờ bằng cấp nước ngoài, có hiệu lực tại Hàn quốc từ 14/7/2007
 - E. Giấy tờ từ các nước đã ký kết công ước có xác nhận Apostille có hiệu lực tương tự như giấy tờ được xác nhận tại lãnh sự quán Hàn Quốc tại quốc gia đó.
 - F. Những giấy tờ yêu cầu xác nhận lãnh sự khi xin giấy chứng nhận cấp thị thực, v.v... cũng được chấp nhận là những giấy tờ đã được xác nhận lãnh sự hoặc xác nhận Apostille (Cục Xuất nhập cảnh -8454, 13/8/2007)

● Thủ tục cấp Apostille



●Hiện trạng các quốc gia ký kết công ước Apostille

2024.06.05.

지역	국가/지역
아시아, 대양주	뉴질랜드, 니우에, 마셜군도, 모리셔스, 몽골, 바누아투, 브루나이, 사모아, 싱가포르, 오스트레일리아(호주), 인도, 인도네시아, 일본, 중국(마카오, 홍콩 포함), 쿡제도, 타지키스탄, 통가, 파키스탄, 팔라우, 피지, 필리핀, 한국
유럽	그리스, 네덜란드, 노르웨이, 덴마크, 독일, 라트비아, 러시아, 루마니아, 룩셈부르크, 리투아니아, 리히텐슈타인, 북마케도니아, 모나코, 몬테네그로, 몰도바, 몰타, 벨기에, 벨라루스, 보스니아 헤르체고비나, 불가리아, 산마리노, 세르비아, 스웨덴, 스위스, 스페인, 슬로바키아, 슬로베니아, 아르메니아, 아이슬란드, 아일랜드, 아제르바이잔, 안도라, 알바니아, 에스토니아, 영국, 오스트리아, 우즈베키스탄, 우크라이나, 이탈리아, 조지아, 체코, 카자흐스탄, 코소보, 크로아티아, 키르기즈스탄, 키프로스, 튀르키예, 포르투갈, 폴란드, 프랑스, 핀란드, 헝가리
북미	미국(괌, 마우리제도, 사이판, 푸에르토리코 포함), 캐나다
중남미	가이아나, 과테말라, 그라나다, 니카라과, 도미니카공화국, 도미니카연방, 멕시코, 바베이도스, 바하마, 베네수엘라, 벨리즈, 볼리비아, 브라질, 세인트루시아, 세인트빈센트, 세인트키츠네비스, 수리남, 아르헨티나, 앤티가바부다, 에콰도르, 엘살바도르, 온두라스, 우루과이, 칠레, 코스타리카, 콜롬비아, 트리니다드토바고, 파나마, 페루, 파라과이, 자메이카
아프리카	나미비아, 남아프리카공화국, 라이베리아, 레소토, 말라위, 보츠와나, 상투메프린시페, 세네갈, 세이셸, 에스와티니, 카보베르데, 브룬디, 튀니지, 르완다
중동	모로코, 바레인, 사우디아라비아, 오만, 이스라엘

※ Dữ liệu mới nhất có trên trang web của Hague Conference on Private International Law (www.hcch.net) và trang web của Bộ Ngoại giao (http://0404.go.kr/consulate/consul_apo.jsp).

- ※ Thí sinh không tuân theo các thủ tục quy định của trường ĐH Yeungnam hoặc không đủ các tài liệu cần thiết cho quá trình tuyển chọn sẽ bị loại. Ngoài ra, những yêu cầu không được nêu trong hướng dẫn này sẽ được tuân theo chính sách tuyển sinh sinh viên quốc tế của trường ĐH Yeungnam.
- ※ Bản hướng dẫn này được viết bằng tiếng Hàn và được dịch sang các ngôn ngữ khác. Trường hợp có xảy ra sai sót ngữ nghĩa liên quan đến nguyên tắc tuyển dụng thì nội dung nguyên tắc tuyển dụng sẽ được áp dụng theo nguyên bản hướng dẫn bằng tiếng Hàn.

[Phụ lục 2] Xác minh trình độ học vấn đối với tân sinh viên Trung Quốc

Verification Report
of
China Secondary Education Qualification Certificate

Name:

Report No.:

Sex:

Date of Report: Feb. 15, 2019

Date of Birth:

Type of School:

Regular Senior High School

Institution:

Graduation Date:

June 2017

Status of Student

Graduated

Record:

Diploma No.:

The above mentioned information is verified authentic.

(The following empty)

China Higher Education Student Information
and Career Center



Verification Report can be verified online at:
<http://www.chsi.com.cn/en/pvr/>



Online Verification Report of Student Record

Date of Renewal: May. 27, 2018 Date of Expiry: May. 26, 2019

Name				 Graduation Photo	
Sex	Female	ID No.	*****		
Ethnic Background	*****	Date of Birth	*****		
Higher Education Institution	*****		Education Level	*****	
Major	*****		Forms of Learning	*****	
Start Date	*****	Graduation Date	*****	Length of Program	*****
Type of Education	*****		Status of Student Record	*****	
Barcode	***** Online Verification Code		 Scan the QR Code to use the Program 1. Scan to access to Mobi Program "CHSI Report Online Verification"	 Scan the QR Code to use the Program 2. Use Mobi Program to verify	
<p>Notes:</p> <ol style="list-style-type: none"> For more information about "Type of Education", "Education Level", "Forms of Learning", "Anticipated Graduation Date", "Status of Student Record", please visit http://www.chsi.com.cn/es/service/info.jsp. Online Verification Report of Student Record is the verification result of the student record database managed by MOE; free verification is available in the "online verification system" on our website http://www.chsi.com.cn. Ways of verification: ①Click on the online verification code in the report (electronic version) for online verification; ② Log onto the "online verification system" of CHSI website and enter the online verification code; ③Use the Mobi Program "CHSI Report Online Verification" to verify the report. To prevent false reports, please use the said Mobi Program rather than other third-party scanners to scan and verify. The report is subject to change. Please use the latest version of the report. This report shall not be used for other purposes without the consent of its owner. The online verification validity of the report can be set from 1 to 6 months and extended before the report is expired by the report owner. 					
					

[Mẫu đính kèm 1-1] Mẫu đơn đăng ký đối với tân sinh viên

별첨서식1-1(신입학 입학원서)

일반전형() 조건부 입학전형()

신입학 입학원서

영남대학교 2025학년도 2학기 순수외국인 특별전형

사진(Photo)
3.5cm×4.5cm

※ 해외에서 비자신청(), 한국에서 비자신청()

1. 인적사항			
구분	한글명	영문명	
1) 성명	성		
	이름		
2) 국적			
3) 출생국가(출생지역)			
4) 생년월일	년 월 일		
5) 외국인등록번호		비자만료기간 yyyy-mm-dd	
6) 여권번호		여권만료기간 yyyy-mm-dd	
7) 성별	남 []	여 []	
8) 자택주소	한국 주소 (한글표기)	(우편번호:)	
	본국 주소 (영문표기) ※정확하게 입력	(우편번호:)	
9) 연락처	한국 연락처		
	부모님 연락처 (국가번호 포함)		
	메신저	카카오톡	
		wechat	
	Telegram		
10) 본인 이메일주소			
11) 부모님 성함 및 이메일주소			

* 외국인등록번호는 있는 자에 한하여 작성

2. 지원사항	
1) 지원 대학	영남대학교 _____ 대학
2) 지원 학부(과)	_____ 학부(과)
3) 지원 전공	_____ 전공

3. 학력사항

교육과정	학교명	소재국가	재학기간(년.월.일)	재학년수
초 등			. . . ~ . . .	년 개월
중 등			. . . ~ . . .	년 개월
고 등			. . . ~ . . .	년 개월
한국어연수기관			. . . ~ . . .	년 개월

4. 참고사항

교육기관	성적증명서 발급담당자 인적사항		
	성명	전화번호(국가번호 포함)	이메일
고등학교			
한국어연수기관			

5. 어학능력

종류	TOPIK	세종학당		YU TOPIK	영남대학교 한국어교육원 수료	타대학 한국어교육원 수료	사회통합프로그램		기타 시험명/성적
		과정이수	SKA				과정 이수	사전평가	
급수									
점수									/
시험일자									
수료일자									

※ 해당란에 기재 하세요.

6. 가족사항

관 계	성 명		생년월일	나 이	직 업	근무처
	한글	영문				

7. 기숙사 신청		
경북글로벌교류센터 (해당란에 ○표 하세요)	입주	미입주

8. 입학전형료 환불 시 반환 방법 선택		
입학전형료 반환 방법	금융기관 환불 계좌로 이체	영남대학교 직접 방문
해당란에 ○표 하세요		

• 환불 계좌

[국내계좌의 경우]

은행	계좌 번호	예금주

[해외계좌의 경우] : ※ 반드시 영문으로 작성

은행명	
주소	
예금주명	
주소	
계좌번호	
은행코드	

※ 금융기관의 환불계좌로 이체하는 경우 반환할 금액에서 금융기관의 전산망을 이용하는데 드는 비용을 차감하고 반환합니다. 또한 금융기관의 전산망을 이용하는데 드는 비용이 반환할 금액 이상이면 반환하지 않습니다.

위 내용은 틀림이 없으며 허위 기재 사실이 확인되었을 경우 합격한 이후라도 합격취소나 입학취소 등 학교 측의 조치에 따르겠습니다.

년 월 일

지원자 성명

(서명)

영 남 대 학 교 총 장 귀 하

[Mẫu đính kèm 1-2] Mẫu đơn đăng ký đối với sinh viên liên thông

별첨서식1-2(편입학 입학원서)

일반전형() 조건부 입학전형()

편입학 입학원서

영남대학교 2025학년도 2학기 순수외국인 특별전형

사진(Photo)
3.5cm×4.5cm

※ 해외에서 비자신청(), 한국에서 비자신청()

1. 인적사항			
구 분		한글명	영문명
1) 성 명	성 이름		
2) 국 적			
3) 출생국가(출생지역)			
4) 생년월일		년	월 일
5) 외국인등록번호			비자만료기간 yyyy-mm-dd
6) 여권			여권만료기간 yyyy-mm-dd
7) 성 별		남 []	여 []
8) 자택주소	한국 주소 (한글표기) (우편번호:)	
	본국 주소(영문표기) ※정확하게 입력 (우편번호:)	
9) 연락처	한국 연락처		
	부모님 연락처 (국가번호 포함)		
	메신저 ID	카카오톡	
		wechat	
Telegram			
10) 본인 이메일주소			
11) 부모님 성함 및 이메일주소			

* 외국인등록번호는 있는 자에 한하여 작성

2. 지원사항	
1) 편입 학년	해당 학년에 ○표 2학년 () 3학년 ()
2) 지원 대학	영남대학교 _____ 대학
3) 지원 학부(과)	_____ 학부(과)
4) 지원 전공	_____ 전공

3. 학력사항

교육과정	학교명	소재국가	재학기간(년,월,일)	재학년수
초 등			. . . ~ . . .	년 개월
중 등			. . . ~ . . .	년 개월
고 등			. . . ~ . . .	년 개월
대학(교)			. . . ~ . . .	년 개월
대학(교)			. . . ~ . . .	년 개월
한국어연수기관			. . . ~ . . .	년 개월

4. 참고사항

교육기관	성적증명서 발급담당자 인적사항		
	성명	전화번호(국가번호 포함)	이메일
고등학교			
한국어연수기관			

5. 어학능력

종류	TOPIK	세종학당		YU TOPIK	영남대학교 한국어교육원 수료	타대학 한국어교육원 수료	사회통합프로그램		기타 시험명/성적
		과정이수	SKA				과정 이수	사전평가	
급수									
점수									/
시험일자									
수료일자									

※ 해당란에 기재하세요.

6. 가족사항

관계	성명		생년월일	나이	직업	근무처
	한글	영문				

7. 기숙사 신청		
영남대 생활관/ 경북글로벌교류센터 (해당란에 ○표 하세요)	입주	미입주

8. 입학전형료 환불 시 반환 방법 선택		
입학전형료 반환 방법	금융기관 환불 계좌로 이체	영남대학교 직접 방문
해당란에 ○표 하세요		

- 환불 계좌
[국내계좌의 경우]

은행	계좌 번호	예금주

[해외계좌의 경우] : ※ 반드시 영문으로 작성

은행명	
주소	
예금주명	
주소	
계좌번호	
은행코드	

※ 금융기관의 환불계좌로 이체하는 경우 반환할 금액에서 금융기관의 전산망을 이용하는데 드는 비용을 차감하고 반환합니다. 또한 금융기관의 전산망을 이용하는데 드는 비용이 반환할 금액 이상이면 반환하지 않습니다.

위 내용은 틀림이 없으며 허위 기재 사실이 확인되었을 경우 합격한 이후라도 합격취소나 입학취소 등 학교 측의 조치에 따르겠습니다.

년 월 일

지원자 성명

(서명)

영 남 대 학 교 총 장 귀 하

[Mẫu đính kèm 3] Mẫu đơn đồng ý xác minh học lực

별첨서식3(학력조회동의서)



Yeungnam University

International Student Services Office, 2nd floor of
International Exchange Center, Yeungnam University
280 Daehak-ro, Gyeongsan, Gyeongbuk 38541,
Republic of Korea
Tel: +82-53-810-7992
Fax: +82-53-813-4761

* All the blanks should be completed by the applicant.

Agreement for Academic Records Verification

To whom it may concern:

I am applying for the Undergraduate Program of Yeungnam University, Korea for the academic year of Fall, 2025, and I hereby agree that Yeungnam University shall rightfully make a request to the institution that I have previously attended in order to verify my academic records.

In this regard, I would like to cordially ask you to provide Yeungnam University with full assistance in verifying my academic records.

저는 2025학년도 2학기 영남대학교 학부과정에 지원하며, 영남대학교가 저의 학적 확인하는 것에 동의합니다. 이와 관련하여, 영남대학교에서 저의 학적 확인 요청 시 협조하여 주시기 바랍니다.

Applicant's Name _____

Signature: _____ Date: _____

*** Applicant's Information (지원자 정보)**

Name in Full 성명: _____

Date of Birth 생년월일: _____ (Year/Month/Date)

Name of Institution/Country 최종학교명/국가: _____

Date of Admission(or Transfer) 입학(편입)일자: _____ (Year/Month/Date)

Date of Graduation 졸업일자: _____ (Year/Month/Date)

*** Registrar Information of the Institution (최종학교 학적담당자 정보)**

Address (in English) 영문주소: _____

Phone 전화번호: _____ Fax 팩스: _____

E-mail of the Registrar 학적 담당자 이메일: _____

[Mẫu đính kèm 4] Xác nhận người dịch văn bản

별첨서식4(번역자 확인서)

확 인 서 (번역자)			
번역자 인적사항			
국적	성명	생년월일	성별
주소			연락처(☎)
번역물 원본의 명의인 인적사항			
국적	성명	생년월일	성별
번역 대상물			
<p style="text-align: center;">첨부한 번역 내용은 원본의 문구에 맞게 사실대로 번역하였으며, 번역 내용이 사실과 다른 경우에는 이에 따른 모든 법적 책임을 감수하겠습니다.</p>			
<p>년 월 일</p> <p>번역자 :</p>			
법무부 장관 귀하			

[Mẫu đính kèm 5] Đơn xác nhận cho phép thu thập và sử dụng thông tin cá nhân

별첨서식5(개인정보 수집 및 이용 동의서)

<개인정보 취급 위탁에 대한 동의>

대입 원서 접수 및 대입 전형, 학사업무 등을 위탁하고 있으며, 관계 법령에 따라 위탁 계약 시 개인정보가 안전하게 관리될 수 있도록 필요한 사항을 규정하고 있습니다.

수탁업체	위탁업무 내용	위탁업무처리 개인정보항목	개인정보의 보유/이용 기간	기타
한국대학교육협의회	복수지원 및 이중 등록 조항 위반 시 제재 등	모집사기,성명, 주민번호, 수험번호, 내.내.학.고.코.딩, 학.과/예.치.고.구.분, 접수장소, 접수일자, 지원결과, 전.차.리.목.적.달.성.시.또.는.위.탁.계.약.종.료.시.까.지	모집사기,성명, 주민번호, 수험번호, 내.내.학.고.코.딩, 학.과/예.치.고.구.분, 접수장소, 접수일자, 지원결과, 전.차.리.목.적.달.성.시.또.는.위.탁.계.약.종.료.시.까.지	고등교육법 시행령 제33조제2항, 제33조제3항
한국대학교육협의회	수시 모집 지원 희망 여부	대학코드, 모집사기, 수험번호, 성명, 주민번호, 모집단위명, 접수시간, 접수장소, 합격여부, 예치금납부 여부	최단목적 달성 시 또는 위탁계약 종료 시 까지	주민번호/모집단위명 : 원서접수 시 제공

지원자(만14세 미만의 경우, 법정대리인)는 개인정보 취급 위탁에 동의하십니까?
 동의함 동의하지 않음

*** 개인정보 취급 위탁에 대해 거부할 수 있으며 동의 거부 시 대입 원서 접수의 제한이 있을 수 있습니다.**

<개인정보 제3자 제공에 대한 동의>

다음과 같이 개인정보를 제3자에게 제공하고 있습니다.

개인정보 제공받는 자	제공받는 자의 개인정보 이용목적	제공하는 자의 개인정보 항목	제공받는 자의 보유/이용기간	기타
한국대학교육협의회, 지원자 출신 고등학교	학교관리, 장학금 지급, 통계 자료 제공	성명, 등록대학, 모집단위명	처리목적 달성시까지	

지원자(만14세 미만의 경우, 법정대리인)는 개인정보 제3자 제공에 동의하십니까?
 동의함 동의하지 않음

*** 개인정보 제3자 제공에 대해 거부할 수 있으며 거부 시에도 대입 원서를 접수할 수 있습니다.**

<본인 확인 및 지원 자격, 전형일자 확인>

- 이 원서는 지원자 본인만 작성하여 지원할 수 있습니다. 차후 이를 위반한 경우에 대학 입학 무효 등의 문제가 발생할 수 있습니다.
- 지원 대학의 모집요강을 확인하시기 바랍니다.
- 모집요강의 지원 자격, 전형기간, 선발방법, 제출서류 등을 확인하시기 바랍니다.

위 내용을 확인하십니까? 확인함

<대입 허위지원 방지와 지원 자격 조작 방지에 관한 확인>

- 대입 허위지원을 할 경우 상법상 업무방해죄에 해당되며 이에 따라 처벌받을 수 있습니다.
- 특별전형 지원 시 지원 자격이 허위인 것으로 밝혀진 경우 합격이 취소됩니다.

위 내용을 확인하십니까? 확인함

영 남 대 학 교 총 장 귀하

개인정보 수집 및 이용 동의서

<개인정보 수집 및 이용에 대한 동의>

대입 원서 접수, 대입 전형, 학사인무를 위해 개인정보를 수집 및 이용하고 있고, 이외의 다른 목적에는 절대 사용되지 않습니다.

- 개인정보 수집항목
 - 성명, 주민등록번호(외국인등록번호 또는 외국인번호), 영주권번호, 주소, 전화번호, 휴대전화번호, 이메일, 추가 연락처(지원자와의 관계, 전화번호, 휴대전화번호), 모집단위(지방학과), 학교정보(제학/출신 학교), 고교명 및 입학/졸업년월, 경력고시 합격년도-합격지급구, 출입국정보(출입국, 일자, 국가명), 가족사항(지원자와의 관계, 성명, 생년월일, 직업), 한부모가족정보(본인, 배우자번호, 예금주), 수학기특목, 제2고교수학사유서, 부모의 직장 및 거주정보(출입국일자, 국가명, 직함-직장명, 해외근무(영주)국가, 기간, 영주권번호, 영주권 취득일, 전화번호), 학력조회자료, 학력조회요청서, 재정보증인권신청서(성명, 지원자와의 관계, 직업, 직장명, 직위, 연금수입, 연금상급가능금액, 주소, 전화번호, 휴대전화번호)
- 개인정보의 수집 및 이용 목적
 - 대입 원서 접수, 대입 전형, 학사인무를 위해 개인정보가 사용됩니다.
 - 개인정보의 보유 및 이용 기간 : 처리목적 달성 시까지입니다.
 - 개인정보 보유기간의 경과, 처리목적 달성 등 개인정보가 불필요하게 되었을 때에는 지체 없이 해당 개인정보를 파기합니다.

지원자(만14세 미만의 경우, 법정대리인)는 개인정보의 수집 및 이용에 동의하십니까?
 동의함 동의하지 않음

*** 개인정보의 수집 및 이용에 대해 거부할 수 있으며 동의 거부 시 대입 원서 접수의 제한이 있을 수 있습니다.**

보호자(부, 모)는 개인정보의 수집 및 이용에 동의하십니까?
 동의함 동의하지 않음

*** 개인정보의 수집 및 이용에 대해 거부할 수 있으며 동의 거부 시 대입 원서 접수의 제한이 있을 수 있습니다.**

<고유식별정보 수집 및 이용에 대한 동의>

대입 원서 접수, 대입 전형, 학사인무를 위해 고유식별정보(주민등록번호, 외국인등록번호, 여권번호)를 수집하고 있습니다(근거 법령 : 고등교육법 시행령 제73조(고유식별정보의 처리)).

지원자(만14세 미만의 경우, 법정대리인)는 고유식별정보 수집 및 이용에 동의하십니까?
 동의함 동의하지 않음

*** 고유식별정보 수집 및 이용에 대해 거부할 수 있으며 동의 거부 시 대입 원서 접수의 제한이 있을 수 있습니다.**

보호자(부, 모)는 개인정보의 수집 및 이용에 동의하십니까?
 동의함 동의하지 않음

*** 고유식별정보 수집 및 이용에 대해 거부할 수 있으며 동의 거부 시 대입 원서 접수의 제한이 있을 수 있습니다.**

Campus Guide Map

- A01 천마지문 / 영남대역
- A02 국제교류센터
- A03 축구장
- A04 박물관
- A05 학생지원센터
- A06 예술대학 디자인관
- A07 예술대학 미술관
- A08 사범대학
- A10 예술대학 음악관

- B01 노천강당
- B02 상강관
- B03 인문관
- B04 중앙도서관
- B05 사회과학관
- B06 학생회관
- B07 이화건기념관

- C01 본부본관
- C02 외국어교육원
- C03 천마관
- C05 아구장
- C27 제2인문관
- C28 학군단

- D01 생활관
- D21 생활관(향토관)

- E01 천마아트센터
- E04 체조장
- E05 천마체육관
- E21 IT관
- E22 전기관
- E23 섬유관
- E24 화공관
- E26 수리실험동
- E28 소재관
- E29 기계관
- E32 기계공학실험실



- F03 건축관
- F04 정보전산원
- F06 정보통신연구소
- F07 건설관
- F21 제 1과학관
- F22 제 2과학관
- F23 제 3과학관
- F24 과학도서관
- F25 자연계식당
- F26 생명응용과학대 제 1 실험동
- F27 생명응용과학대 본관
- F28 생명응용과학대 제 2 실험동
- F29 생명응용과학대 제 3 실험동
- G01 생활과학대학 본관
- G02 생활과학대학 별관
- G03 법학전문도서관
- G04 대학원/법학전문대학원
- G07 약학관
- G11 CRC
- G12 창업보육센터
- G13 로푸드관
- G14 중앙기센터
- G15 생산기술연구원
- G16 자동차관
- G17 풍동실험실
- G19 안전교육체험장
- G41 구계서원

영남대학교를 모바일에서 만나보세요!

- 홈페이지 yu.ac.kr
- 페이스북 www.facebook.com/yu1947
- 인스타그램 instagram.com/yustar1947
- 카카오톡 goto.kakao.com/@영남대학교

캠퍼스 위치 안내



053-810-1004

대표 안내 전화